

Số: 56 /KH-MNVĐ

Bảng Hành, ngày 5 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học: 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm TT 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng BGD&ĐT đã sửa đổi, bổ sung. Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, có hiệu lực kể từ ngày 31/03/2021;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo. Quyết định về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15 tháng 08 năm 2025. Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ công văn số 446/SGDĐT-GDMN, ngày 26/8/2025. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở GD&ĐT Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kế hoạch số 47/KH-MNVĐ ngày 30 /8/2025 của trường mầm non Vô Điểm Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 56/KH-MNVĐ ngày 5 /9/2025 của trường mầm non Vô Điểm Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình nhóm Trường MN Vô Điểm xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ các độ tuổi như sau:

I. MỤC TIÊU

- Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

II. NỘI DUNG GIÁO DỤC

- Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ; chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống

- Phù hợp với sự phát triển tâm lý, sinh lý của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

- **Đối với giáo dục nhà trẻ:** Phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lý, sinh lý; tạo môi trường giáo dục gắn gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ

- **Đối với giáo dục mẫu giáo:** Phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm "Chơi mà học, học bằng chơi". Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm các bạn với

giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế.

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRẺ 24 - 36 THÁNG

1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
TT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
MT 1	<p>* Phát triển vận động</p> <p>- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>- Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.</p>	<p>* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>- Bài TDS - BTPTC: Thổi bóng; Gà trống; Tập với cờ; Lái tàu hoả; Tập với vòng; Máy bay; Tập với gậy; Ô tô; Cây cao cỏ thấp, tập với cành hoa...</p> <p>+ Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.</p> <p>+ Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.</p> <p>+ Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vận người sang 2 bên.</p> <p>+ Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.</p>
MT 2	<p>- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu</p> <p>- Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p>	<p>- Trườn về phía trước</p> <p>- Bò theo đường đích đặt</p> <p>- Bò qua vật cản</p> <p>- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng</p> <p>- Bò chui qua cổng</p> <p>- Trườn qua vật cản</p>

MT 3	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi chạy, thay đổi tốc độ nhanh chậm, đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi theo hiệu lệnh - Đi trong đường hẹp. - Đứng co 1 chân - Chạy theo hướng thẳng - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi bước vào các ô - Đi có bê vật trên tay - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Bước qua vật cản - Bước lên xuống bậc có vịn - Bước lên xuống bậc cao 15 cm - Chạy đổi hướng - Đi kết hợp với chạy
MT 4	<p>- Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1->1,2m.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích - Tung bắt bóng cùng cô - Tung bóng bằng 2 tay - Lăn bóng về đích
MT 5	<p>- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ném xa bằng 1 tay - Ném xa bằng 2 tay - Bước qua vật cản ném bóng qua dây
MT 6	<p>- Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhũn/bật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bật tại chỗ - Bật qua vạch kẻ - Bật xa bằng 2 chân - Nhún bật về phía trước

		<ul style="list-style-type: none"> - Bật xa 20 cm - Nhảy lò cò - Bật xa 20 cm ném xa bằng 1 tay
MT 7	<p>* Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo", xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau
MT 8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp cử động được bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Múa, rót nước, nhào đất nặn; tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ; nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình; chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
* Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt		
MT 9	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.
MT 10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ngủ một giấc buổi trưa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
MT 11	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.
* Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
MT 12	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
MT 13	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn và khi bị ướt.

	* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	
MT14	- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần
MT 15	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn..) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
	*Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	* Luyện tập và phối hợp các giác quan : Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác
MT16	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua). - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.
MT17	- Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi		
MT 18	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp - Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Nói được tên của cô giáo, các bạn, nhóm / lớp khi được hỏi

MT 19	- Nói được tên cô giáo, cô, các bác bác, các bạn trong nhóm trẻ và kể một số công việc của cô giáo, các cô, các bác trong nhóm trẻ.	Nhận biết, gọi tên các bạn, cô giáo, các cô, các bác trong nhóm trẻ/trường mầm non, kể một số công việc của cô giáo, các cô, các bác trong nhóm trẻ/trường mầm non.
MT 20	- Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Một số bộ phận của cơ thể con người Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể như mắt, mũi, tai, chân, tay...
MT 21	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	Một số đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Một số con vật, hoa, quả quen thuộc - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.
MT 22	- Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc	Một số phương tiện giao thông quen thuộc - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
MT 23	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy, hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh.
MT 24	- Trẻ nhận biết được hình tròn, hình vuông	- Hình tròn, hình vuông
MT 25	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy cất đồ dùng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	Kích thước (to - nhỏ; Cao - thấp)
MT 26	- Xác định được số lượng, vị trí trong không gian	- Vị trí được vị trí (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Biết số lượng một và nhiều
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	*Nghe hiểu lời nói	
MT 27	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. VD: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”.	- Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động. ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.
MT 28	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “Làm gì?”; “Thế nào?”	- Nghe và trả lời và đặt câu hỏi: Ai đây?, Cái gì đây?, ... làm gì?, thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)

MT 29	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.
*Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
MT 30	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nói rõ các âm s/x; ch/tr. - Nói rõ các tiếng, ví dụ trường mầm non, lớp măng non, nhút nhát...
MT 31	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi
MT 32	- Trẻ biết mở xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.	- Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.
*Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
MT 33	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc.	- Trẻ biết: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây? Cái gì đây?.
MT 34	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau chào hỏi, trò chuyện.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
MT 35	- Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh. - Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách
MT 36	- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân
MT 37	- Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI - THẨM MỸ		
* Biểu lộ sự nhận thức về bản thân		
MT 38	- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân

MT 39	- Thể hiện điều mình thích và không thích.	Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.
* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi		
MT 40	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn
MT 41	- Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.
MT 42	- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Biết thể hiện một số trạng thái cảm Xúc: vui, buồn, tức giận.
MT 43	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.
Thực hiện hành vi xã hội đơn giản		
MT 44	- Trẻ biết chào tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp chào tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ, chơi cạnh bạn, không cầu bạn
MT 45	- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định
MT 46	- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi
MT 47	- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn; không cầu bạn.
* Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
MT 48	- Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
MT 49	- Trẻ nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.

MT 50	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé dán, vò, xếp hình - Xem tranh.
MT 51	Tham gia chơi trò chơi và nghe âm thanh nhạc cụ khác nhau	- Tham gia chơi trò chơi và nghe âm thanh nhạc cụ khác nhau
MT 52	Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: Học chơi, nhảy múa..., giơ tay phát biểu khi đàm thoại các hoạt động hằng ngày.

PHÂN PHỐI THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRẺ 24 - 36 THÁNG

TT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Trường mầm non 3 Tuần <i>Từ 08/9 đến 26/9/2025</i>	Lớp học của bé	Tuần 1: Từ 08/09 - 12/09/2025	
		Các cô giáo trong nhóm trẻ	Tuần 2: Từ 15/09 - 19/09/2025	
		Các bác các cô trong trường MN	Tuần 3: Từ 22/09 - 26/09/2025	
2	Bé và các bạn 3 Tuần <i>Từ 29/9 đến 17/10/2025</i>	Bé và các bạn	Tuần 4: Từ 29/9 - 03/10/2025	
		Bạn trai, bạn gái	Tuần 5: Từ 06/10 - 10/10/2025	
		Bé biết nhiều thứ	Tuần 6: Từ 13/10 - 17/10/2025	
3	Đồ chơi và cơ thể bé 4 tuần <i>Từ 20/10 đến 14/11/2025</i>	Đồ chơi quen thuộc gần gũi	Tuần 7: Từ 20/10 - 24/10/2025	
		Đồ dùng đồ chơi của lớp	Tuần 8: Từ 27/10 - 31/10/2025	
		Đồ chơi xây dựng, lắp ghép	Tuần 9: Từ 03/11 - 07/11/2025	
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Tuần 10: Từ 10/11 - 14/11/2025	
		Gia đình của bé	Tuần 11: Từ 17/11 - 21/11/2025	

4	Bé và những người thân 3 tuần <i>Từ 17/11 đến 05/12/2025</i>	Mẹ và bé	Tuần 12: Từ 24/11 - 28/11/2025		
		Đồ dùng trong gia đình	Tuần 13: Từ 01/12 - 05/12/2025		
5	Những con vật đáng yêu 4 tuần <i>Từ 8/12 đến 30/01/2026</i>	Những con vật nuôi trong gia đình 2 chân	Tuần 14: Từ 08/12 - 12/12/2025		
		Những con vật nuôi trong gia đình 4 chân	Tuần 15: Từ 15/12 - 19/12/2025		
		Những con vật sống dưới nước	Tuần 16: Từ 22/12 - 26/12/2025		
		Những con vật sống trong rừng	Tuần 17: Từ 29/12 - 02/01/2026		
6	Bé biết phương tiện giao thông gì? 4 tuần <i>Từ 05/01 đến 30/01/2026</i>	PTGT thông đường bộ	Tuần 18: Từ 05/01 - 09/01/2026		
		PTGT đường thủy	Tuần 19: Từ 12/01 - 16/01/2026		
		PTGT đường sắt	Tuần 20: Từ 19/01 - 23/01/2026		
		PTGT đường hàng không	Tuần 21: Từ 26/01 - 30/01/2026		
7	Tết và mùa xuân 3 Tuần <i>Từ 02/02 - 03/04/2026</i>	Bé yêu tết cổ truyền	Tuần 22: Từ 02/02 - 06/02/2026		
		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (Dự kiến từ 09/2 đến 20/2/2026)			
		Ngày tết vui vẻ	Tuần 23: Từ 23/02 - 27/02/2026		

		Mùa xuân với bé	Tuần 24: Từ 02/03 - 06/03/2026	
8	Cây và những bông hoa đẹp 4 tuần <i>Từ 09/03 đến 03/04/2026</i>	Một số loại cây	Tuần 25: Từ 09/03 - 13/03/2026	
		Một số loại hoa	Tuần 26: Từ 16/03 - 20/03/2026	
		Một số loại quả	Tuần 27: Từ 23/03 - 27/03/2026	
		Một số loại rau củ	Tuần 28: Từ 30/03 - 03/04/2026	
9	Mùa hè với bé 4 tuần <i>Từ 06/04 đến 01/05/2026</i>	Bé yêu mùa hè	Tuần 29: Từ 06/04 - 10/04/2026	
		Trang phục mùa hè	Tuần 30: Từ 13/04 - 17/04/2026	
		Thời tiết mùa hè	Tuần 31: Từ 20/04 - 24/04/2026	
		Các hoạt động trong mùa hè	Tuần 32: Từ 27/04 - 01/05/2026	
	Bé lên mẫu giá 3 tuần <i>Từ 04/05 đến 22/05/2026</i>	Lớp mẫu giáo thân yêu của bé	Tuần 33: Từ 04/05 - 08/05/2026	
		Các hoạt động hàng ngày của bé ở lớp	Tuần 34: Từ 11/05 - 15/05/2026	
		Đồ dùng học lớp mẫu giáo bé	Tuần 35: Từ 18/05 - 22/05/2026	

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI

1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

TT mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
MT 1	<p>* Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>- Trẻ thực hiện đủ các động tác của bài thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:</p> <p>+ Hô hấp: hít vào, thở ra</p> <p>+ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; Co và duỗi từng tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</p> <p>+ Lung, bụng, lườn: Cúi người về phía trước. Quay người sang trái, sang phải. Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>+ Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên, bật tại chỗ. Co duỗi chân.</p> <p>Trẻ được nghe và hiểu về quyền của con người: Quyền được sống, quyền được phát triển.</p>
MT 2	<p>* Thể hiện các kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>+ Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</p> <p>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</p>	<p>* Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Đi và chạy:</p> <p>- Đội hình đội ngũ, hàng dọc, hàng ngang, giãn hàng.</p> <p>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</p> <p>+ Đi trong đường hẹp.</p> <p>+ Đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát.</p> <p>+ Đi bằng gót chân.</p>

<p>MT 3</p>	<p>- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Trẻ biết chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<p>Hoạt động học: + Đi và chạy: - Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc - Đi bằng gót chân trong đường đích dắc - Đi bước dồn ngang - Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc theo hiệu lệnh - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng - Đi theo đường đích dắc. - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p>
<p>MT 4</p>	<p>- Trẻ phối hợp được tay - mắt trong vận động: + Trẻ biết tung, bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Trẻ biết tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</p>	<p>Hoạt động học: - Lăn bắt bóng với cô. - Đập bóng xuống sàn bằng hai tay - Đập bóng xuống sàn và bắt bóng - Tung bắt bóng với cô - Tung bóng lên cao bằng hai tay - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc + Lăn bóng và đi theo bóng + Đập- bắt bóng với cô.</p>

MT 5	<p>* Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>- Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: (Chạy, bò, trườn, bật, tung ném)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Chạy chậm 30-40m + Nhảy lò cò 1- 1,5m + Chạy 10m theo hướng thẳng. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném xa bằng 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Bò theo hướng thẳng. + Trườn theo hướng thẳng. + Trườn theo đường đích dốc + Bò theo đường đích dốc. + Bò chui qua cổng. + Bò bằng bàn tay bàn chân + Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng + Bò qua vật cản + Bật nhảy tại chỗ. + Bật tiến về phía trước. + Bật xa 25 cm. + Bước lên, bật xuống bục cao (30cm). + Bật xa 25cm, ném xa bằng 1m
	<p>* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</p>	
MT6	<p>Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ biết xoay tròn cổ tay + Trẻ biết gập, đan ngón tay vào nhau 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.

MT 7	<p>Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồng. - Tự cài, cởi cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô vẽ hình tròn - Cắt đường thẳng - Xếp chồng các hình khối khác nhau - Cài, cởi cúc
	* Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe	* Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe
MT 8	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc
MT 9	- Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau ...	Hoạt động khác - Biết tên một số món ăn hằng ngày
MT 10	- Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh, và chấp nhận ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì ...)
	*Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
MT 11	- Trẻ thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Trẻ biết rửa tay, lau mặt, súc miệng + Trẻ biết tháo tất, cởi quần, áo	Hoạt động khác - Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tháo tất, cởi quần, áo
MT 12	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Biết cầm sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách
	* Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	

MT 13	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe
MT 14	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
MT 15	* Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh - Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác - Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng là nguy hiểm không đến gần.
MT 16	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, sông, suối, bể chứa nước, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động học, hoạt động khác - Nhận ra những nơi như ao hồ, sông suối, bể chứa nước là nơi nguy hiểm không được chơi gần.
MT 17	- Trẻ biết tránh 1 số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. + Trẻ không tự lấy thuốc uống. + Trẻ không leo trèo lên bàn ghế, lan can + Trẻ không nghịch các vật sắc nhọn. + Trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	Hoạt động khác - Biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. + Không tự ý uống thuốc khi không được cho phép của người lớn. + Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ - Biết không nên nghịch các vật sắc, nhọn. + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MT 18	<p>* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.</p> <p>- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Biết hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ</p>
MT 19	<p>- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ, .. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc</p> <p>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi</p>
MT 20	<p>- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<p>Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa quả gần gũi, ích lợi đối với con người</p> <p>- Biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi</p>
MT 21	<p>Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng</p>	<p>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày</p> <p>- Biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối.</p> <p>- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày</p>
MT 22	<p>Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật</p>	<p>- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.</p>
MT23	<p>* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</p> <p>- Trẻ Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi</p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày</p> <p>- Biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối.</p>

MT24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm
MT 25	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh,...). Hát các bài hát về cây, con vật. Vẽ, xẽ, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 26	* Nhận biết số đếm, số lượng. - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm Hoạt động học - Nhận biết số lượng trong phạm vi 5.
MT 27	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.
MT 28	- Trẻ so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng và nói kết quả.
MT 29	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.
MT 30	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
* Sắp xếp theo quy tắc		
MT 31	- Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động học - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Xếp xen kẽ

	* So sánh hai đối tượng	
MT 32	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	Hoạt động học - So sánh 2 đối tượng về kích thước
	* Nhận biết hình dạng	
MT 33	- Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	Hoạt động học - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép.
MT 34	* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian - Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	* Định hướng trong không gian và định hướng thời gian Hoạt động học - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.
* Khám phá xã hội		
	1. Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng.	
MT 35	- Trẻ Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân
MT 36	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình
MT 37	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Tên địa chỉ của gia đình trẻ.
MT 38	- Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Tên lớp mẫu giáo, tên các công việc của cô giáo - Tên các bạn đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.

MT 39	<p>* Nhận biết một số nghề phổ biến và truyền thống ở địa phương.</p> <p>- Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng ... khi được hỏi, xem tranh</p>	<p>* Một số nghề trong xã hội.</p> <p>- Gọi tên, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến</p>
MT 40	<p>* Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</p> <p>- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.</p>	<p>* Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa</p> <p>- Tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.</p>
MT 41	<p>- Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.</p>	<p>- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.</p>

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MT 42	<p>* Nghe hiểu lời nói</p> <p>- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.</p>	<p>* Nghe</p> <p>- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc</p>
MT 43	<p>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...</p>	<p>- Hoạt động học</p> <p>- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng</p>
MT 44	<p>- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Nghe các bài hát bài thơ ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.</p>
MT 45	<p>* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>- Trẻ biết nói rõ từng tiếng.</p>	<p>* Nói</p> <p>- Phát âm các tiếng của tiếng việt.</p>
MT 46	<p>- Trẻ sử dụng được các từ chỉ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...</p>	<p>- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai”, “Cái gì”, “Ở đâu”, “Khi nào”.</p>

MT 47	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
MT 48	- Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim,...	- Kể lại sự việc . - Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ.
MT 49	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	- Hoạt động học - Đọc thơ ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.
MT 50	- Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe.	- Hoạt động học - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.
MT 51	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học - Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên
MT 52	- Trẻ biết sử dụng các từ: Vâng ạ, dạ, thưa trong giao tiếp.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT 53	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
* Làm quen với việc đọc, viết		
MT 54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự dở sách xem tranh.	Hoạt động khác - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ)
MT 55	- Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau
MT 56	- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	Hoạt động khác, hoạt động góc - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

		- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.
--	--	--

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KN-TCXH

	* Trẻ thể hiện ý thức về bản thân	* Ý thức về bản thân.
MT 57	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Hoạt động học - Tên, tuổi, giới tính của bản thân
MT 58	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Những điều bé thích, không thích
MT 59	* Trẻ thể hiện sự tự tin tự lự - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Hoạt động khác - Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích
MT 60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi..)	- Tích cực hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
MT 61	* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	Hoạt động khác - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT 62	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận..	Hoạt động khác - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
MT 63	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.
MT 64	- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ xem tranh ảnh về Bác Hồ.	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
	* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	

MT 65	- Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Hoạt động học, hoạt động khác - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)
MT 66	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.
MT 67	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt.
MT 68	- Trẻ cùng chơi với bạn trong các trò chơi trong nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt”- “xấu”.
Quan tâm đến môi trường		
MT 69	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
MT 70	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. + Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định + Trẻ biết tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt	Hoạt động học - Bỏ rác đúng nơi quy định - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

	* Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
MT 71	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động khác - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT 72	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	- Nghe các bài hát bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).

MT 73	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm TH.	- Nói các từ nói lên cảm xúc của mình: “Bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối, hình dáng đẹp con thấy thích sản phẩm này.....”
MT 74	* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình - Trẻ hát tự nhiên, hát được giai điệu BH quen thuộc.	Hoạt động học - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
MT 75	- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp vận động minh họa).	Hoạt động học - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.
MT 76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Hoạt động học - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
MT 77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành BT đơn giản.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm
MT 78	- Trẻ biết tô, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng tô, vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.
MT 79	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.
MT 80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các SP có cấu trúc đơn giản	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm.
MT 81	Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình
	* Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (Âm nhạc, tạo hình)	
MT 82	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT 83	Trẻ biết tạo ra các SP tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT 84	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.

PHÂN PHỐI THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI

TT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Trường mầm non 4 Tuần <i>Từ 08/9 đến 03/10/2025</i>	Ngày hội đến trường	Tuần 1: Từ 08/09 - 12/09/2025	
		Cô và bé	Tuần 2: Từ 15/09 - 19/09/2025	
		Đồ dùng, đồ chơi của bé	Tuần 3: Từ 22/09 - 26/09/2025	
		Bé với ngày tết trung thu	Tuần 4: Từ 29/9 - 03/10/2025	
2	Bản thân 4 Tuần <i>Từ 06/10 đến 31/10/2025</i>	Tôi là ai	Tuần 5: Từ 06/10 - 10/10/2025	
		Những bộ phận trên cơ thể bé	Tuần 6: Từ 13/10 - 17/10/2025	
		Ngày hội của bà của mẹ	Tuần 7: Từ 20/10 - 24/10/2025	
		Tôi cần gì lớn lên để khỏe mạnh	Tuần 8: Từ 27/10- 31/10/2025	
3	Gia đình 3 tuần <i>Từ 03/11 đến 21/11/2025</i>	Gia đình của bé	Tuần 9: Từ 03/11 - 07/11/2025	
		Họ hàng gia đình bé	Tuần 10: Từ 10/11 - 14/11/2025	
		Đồ dùng gia đình	Tuần 11: Từ 17/11 - 21/11/2025	

4	Nghề Nghiệp 4 tuần <i>Từ 24/11 đến 19/12/2025</i>	Nghề sản xuất	Tuần 12: Từ 24/11 - 28/11/2025	
		Một số nghề truyền thống của địa phương	Tuần 13: Từ 01/12 - 05/12/2025	
		Nghề dịch vụ	Tuần 14: Từ 08/12 - 12/12/2025	
		Bé yêu chú Bộ Đội	Tuần 15: Từ 15/12 - 19/12/2025	
5	Động Vật 5 tuần <i>Từ 16/12 đến 10/01/2026</i>	Con Vật nuôi trong gia đình (có 2 chân)	Tuần 16: Từ 22/12 - 26/12/2025	KTHK I (18T)
		Con vật nuôi trong gia đình (có 4 chân)	Tuần 17: Từ 29/12 - 02/01/2026	
		Động vật sống trong rừng	Tuần 18: Từ 05/01 - 09/01/2026	
		Động vật sống dưới nước	Tuần 19: Từ 12/01 - 16/01/2026	
		Những con côn trùng và chim	Tuần 20: Từ 19/01 - 23/01/2026	
6	Thực Vật 5 Tuần <i>Từ 26/01 đến 06/03/2026</i>	Cây xanh và đời sống	Tuần 21: Từ 26/01 - 30/01/2026	
		Một số loại hoa	Tuần 22: Từ 02/02 - 06/02/2026	
		Bé chuẩn bị đón tết	Tuần 23: Từ 23/02 - 27/02/2026	
		NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN (Dự kiến từ 09/02 đến 20/02/2026)		

		Một số loại rau, củ, quả	Tuần 24: Từ 02/03 - 06/03/2026	
8	Giao Thông 4 Tuần <i>Từ 09/03 - 03/04/2026</i>	PTGT đường bộ	Tuần 25: Từ 09/03 - 13/03	
		PTGT đường thủy	Tuần 26: Từ 16/03 - 20/03/2026	
		PTGT đường Sắt đường hàng không	Tuần 27: Từ 23/03 - 27/03/2026	
		Luật lệ an toàn giao thông	Tuần 28: Từ 30/03 - 03/04/2026	
9	Nước và các hiện tượng tự nhiên 3 tuần <i>Từ 06/04 đến 24/04/2026</i>	Một số hiện tượng tự nhiên	Tuần 29: Từ 06/04 - 10/04/2026	
		Sự kỳ diệu của nước	Tuần 30: Từ 13/04 - 17/04/2026	
		Các mùa trong năm	Tuần 31: Từ 20/04 - 24/04/2026	
10	Quê hương – đất nước – Bác Hồ 4 tuần <i>Từ 27/04 - 22/05/2026</i>	Hà Giang quê em	Tuần 32: Từ 27/04 - 01/05	
		Thủ đô Hà Nội	Tuần 33: Từ 04/05 - 08/05/2026	
		Bác hồ kính yêu	Tuần 34: Từ 11/05 - 15/05/2026	
		Ôn	Tuần 35: Từ 18/05 - 22/05/2026	

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI

1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

TT mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
MT 1	<p>* Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp:</p> <p>- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong thể dục theo hiệu lệnh.</p> <p>- Bước đầu hình thành nhận biết được quyền và biết tôn trọng quyền của người khác</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)</p> <p>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, phía trên đầu).</p> <p>- Lung, bụng lườn:</p> <p>+ Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải.</p> <p>+ Nghiêng người sang trái phải.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Nhún chân, ngồi xổm, đứng lên bật tại chỗ.</p> <p>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</p> <p>+ Trẻ được nghe hiểu về quyền con người: Quyền tham gia, quyền phát triển</p>
MT 2	<p>Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất vận động</p> <p><i>* Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động:</i></p> <p>Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Đi và chạy</p> <p>+ Đi bằng gót chân</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ trên sàn. + Đi bước lùi liên tục khoảng 3m 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi khuyu gối. + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn + Đi bước lùi + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát
MT 3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng tín hiệu vật chuẩn (4- 5 vật chuẩn đặt đích dắc). 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Đi chạy đổi hướng theo vật chuẩn. + Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn - Bật - Nhảy + Nhảy lò cò 3m + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 30 - 40cm. + Bật nhảy từ trên cao xuống (30 - 50cm). + Bật tách khớp chân qua 5 ô + Bật qua vật cản cao 10-15cm
MT 4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kiểm soát được vận động: phối hợp tay, mắt trong vận động; + Tung bắt bóng với người đối diện (Cô và bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m) + Ném trúng đích đứng (xa 1,5 x cao 1,2m) + Tự đập bắt bóng 4 - 5 lần liên tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, ném, bắt, chạy + Tung bóng lên cao và bắt bóng + Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay + Tung bắt bóng với người đối diện + Đập và bắt bóng tại chỗ + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân

<p>MT 5</p>	<p>Trẻ thể hiện được tính nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Ném trúng đích ngang (xa 2m) không chệch ra ngoài + Bò trong đường dích dắc (3, 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài + Ném trúng đích ngang (xa 2m) không chệch ra ngoài + Bò trong đường dích dắc (3,4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> + Chạy 15 m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm 60-80m + Chạy theo bóng và bắt bóng + Ném xa bằng 1 tay, + Ném xa 2 tay + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Ném trúng đích ngang bằng 2 tay + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay - Bò, trườn, trèo + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m + Bò, trườn theo hướng thẳng, zích zắc. + Bò dích dắc qua 5 điểm + Bò chui qua cổng 1,2 x 0,6m. + Trườn về phía trước. + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm + Trèo lên xuống 5 dóng thang
<p>MT 6</p>	<p>* Thực hiện được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ trên sàn. 	<p>* Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vo, xoắn, xoáy, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.

MT 7	<p>Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ hình người, nhà, cây. + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối + Biết tết sợi đôi. + Tự cởi, cài cúc áo, buộc dây giày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ghép hình - Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình <p>Dạy trẻ cài, cởi cúc, tết sợi; khâu, buộc dây.</p>
MT 8	<p>* Dinh dưỡng sức khỏe:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i> + Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá... có nhiều đạm, rau, quả chín có nhiều vitamin. 	<p>Nhận biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)
MT 9	<ul style="list-style-type: none"> + Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, thịt luộc, rán, kho.... 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, các món ăn.
MT 10	<ul style="list-style-type: none"> + Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. + Bước đầu hình thành nhận biết được quyền và biết tôn trọng quyền của người khác 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) + Trẻ được nghe và hiểu về quyền của con người: Quyền được sống, quyền được phát triển
MT 11	<p>*Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: 	<p>*Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập đánh răng, lau mặt.

	<ul style="list-style-type: none"> + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị bẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định
MT 12	<ul style="list-style-type: none"> + Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi, đồ thức ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn
MT 13	<p>* Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã. 	<p>* Giữ gìn sức khỏe và an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập luyện một số thói quen về giữ gìn sức khỏe. Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người
MT 14	<ul style="list-style-type: none"> + Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học, + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn trang phục theo thời tiết. + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. + Nhận biết và tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Rèn luyện thói quen vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định, nhận biết được ích lợi vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.

MT 15	<p>* Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh:</p> <p>+ Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không được đến gần, biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.</p>	<p>+ Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm (Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)</p>
MT16	<p>+ Nhận ra những nơi như hồ, ao, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm không được đến gần.</p>	<p>+ Nhận biết và tránh những nơi không an toàn (Hồ, ao, bể nước...) Nhận ra một số trường hợp khẩn cấp gọi người giúp đỡ</p>
MT 17	<p>+ Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p> <p>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt..</p> <p>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <p>+ Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p>	<p>+ Nhận biết và tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng (Cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt)</p> <p>+ Dạy trẻ không ăn những thức ăn có mùi ôi, thiu..</p> <p>+ Dạy trẻ không được đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp</p>
MT 18	<p>+ Nhận ra một số trường hợp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>+ Biết gọi người giúp đỡ khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>+ Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vận dụng có thể gây cháy, nổ; có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</p> <p>+ Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc, nói được tên, địa chỉ</p>	<p>+ Dạy trẻ một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Những số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết: 111 (Đường dây nóng bảo vệ trẻ em); 113 (Cảnh sát), 114 (Cứu hỏa); 115 (Cứu thương)....</p> <p>+ Dạy trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.</p>

	gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	
--	---	--

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

<p>* Khám phá khoa học. * Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.</p>		
MT 19	+ Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo, đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”; “Vì sao lá cây bị ướt?”	<p>* Khám phá khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
MT 20	- Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết đặc điểm và chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác trên cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng, đồ chơi.
MT 21	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/ muối vào nước dự đoán quan sát, so sánh.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số thí nghiệm đơn giản trong đời sống. Biết sử dụng dụng cụ (cốc, thìa, nước, bột, muối, đường...) để thử nghiệm. - Tập dự đoán, quan sát kết quả và so sánh.
MT 22	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh nhận xét và trò chuyện	- Tìm hiểu sự vật, hiện tượng thông qua nhiều nguồn khác nhau. Phát triển khả năng quan sát, lắng nghe, trao đổi. Hình thành kỹ năng tìm kiếm thông tin và ghi nhớ.

MT 23	- Trẻ phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Dạy trẻ phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1- 2 dấu hiệu
* Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
MT 24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.	- Mối quan hệ giữa mưa – cây xanh, ánh sáng – bóng tối, lửa – nóng, gió – lá rung... - Giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.
MT 25	- Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề như làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn...cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn	- Thử nghiệm thay đổi cách thực hiện để đạt kết quả: - Làm ván dốc cho ô tô chạy nhanh hơn. - Thêm đường/muối để thay đổi vị của nước.
MT 26	- Trẻ hiểu được các nguyên lí khoa học đơn giản, nguyên lí vận hành trong thực tế của các sự vật đang được tìm hiểu thông qua các câu hỏi của giáo viên và quan sát của bản thân. Nói được “chất liệu”, cách thức chế tạo các đồ vật đang tìm hiểu trong thực tế; rút ra được "giải pháp" cho sản phẩm về cách thức và vật liệu thay thế để thực hiện các dự án STEAM.	- Tìm hiểu nguyên lí vận hành đơn giản: bánh xe lăn, gió làm quạt quay, nước làm cối xay chuyển động. - Biết thay thế vật liệu trong quá trình chế tạo sản phẩm STEAM.
* Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.		
MT 27	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự giống và khác nhau của các đối tượng được quan sát.	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự giống và khác nhau của các đối tượng được quan sát. - Trẻ thể hiện sự hiểu biết thông qua lời nói, hành động, tranh vẽ, cử chỉ, điệu bộ. - Biết nêu ý kiến, suy nghĩ của bản thân về sự vật, hiện tượng xung quanh.

MT28	<p>- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.</p>	<p>- Trẻ tái hiện sự vật, hiện tượng bằng các hình thức như vẽ, nặn, xé dán, xếp hình.</p> <p>- Trẻ thể hiện hiểu biết qua trò chơi đóng vai, trò chơi xây dựng, trò chơi học tập.</p> <p>- Sử dụng bài hát, điệu múa, nhạc cụ để biểu đạt sự hiểu biết về thế giới xung quanh.</p>
<p>* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán: - Trẻ nhận biết số đếm, số lượng</p>		
MT29	<p>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng và đếm như thích đếm số lượng ở xung quanh hỏi bao nhiêu ? là số mấy?</p>	<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p> <p>* Làm quen với tập hợp, số lượng, số thứ tự và số đếm:</p> <p>- Đếm số lượng</p> <p>- Thuộc số đếm</p>
MT30	<p>- Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10</p>	<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p> <p>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5</p>
MT31	<p>- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>	<p>- So sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi từ 5</p>
MT32	<p>- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</p>	<p>- Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm nói kết quả</p>

MT33	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách và gộp 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm, đếm và nói kết quả
MT34	- Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Đặt thẻ số tương ứng với đồ vật của cô
MT35	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, ...).
* Sắp xếp theo qui tắc		
MT36	- Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại. + So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc. - Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.
* So sánh hai đối tượng		
MT37	- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích của một đối tượng bằng một đơn vị đo - So sánh kích thước: Sắp xếp kích thước của các đối tượng.
* Nhận biết hình dạng		
MT38	- Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật, ...).	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.

MT39	- Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
*Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT40	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).
MT41	- Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
* Khám phá xã hội		
* Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT42	- Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.
MT43	- Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.
MT44	- Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.
MT 45	- Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Dạy trẻ tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. Các cô giáo ở trường.
MT 46	- Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.

MT 47	- Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.
* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT 48	- Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
* Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh		
MT 49	- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Kể tên các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. - Một số danh lam thắng cảnh ở Hà Nội
MT 50	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. - Một số lễ hội, cảnh đẹp của Quê hương

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

* Nghe hiểu lời nói

MT 51	- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.
MT 52	- Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.
MT 53	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,

		câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		
MT 54	- Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chưa âm khó. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT 55	- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì? - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT 56	- Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
MT 57	- Kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại truyện đã được nghe. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
MT 58	- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT 59	- Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.
MT 60	- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch. - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của các con vật
MT 61	- Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT 62	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Trẻ biết nói nhỏ trong giờ ăn, giờ ngủ, giữ trật tự khi nhà, lớp có khách

* Làm quen với đọc, viết		
MT 63	- Chọn sách để xem.	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.
MT 64	- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
MT 65	- Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẽ”).	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.
MT 66	- Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
MT 67	- Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	- Tổ chức cho trẻ sử dụng ký hiệu để viết tên vào thiệp chúc mừng trong những dịp lễ hội của trường. VD: Ngày tết trung thu, ngày 20/10, 20/11, Giáng sinh, hội chợ quê, hội chợ hoa, 8/3, Sinh nhật...

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KỸ NĂNG XÃ HỘI

*** Thể hiện ý thức về bản thân**

MT 68	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính.
MT 69	- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân.

* Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT 70	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.
MT 71	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Tích cực hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT 72	- Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
MT 73	- Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
MT 74	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.
MT 75	- Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
MT 76	- Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Tên 1 số di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		

MT 77	- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).
MT 78	- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.
MT 79	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe khi cô hoặc bạn nói
MT 80	- Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.
MT 81	- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...) - Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".
* Quan tâm đến môi trường		
MT 82	- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
MT 83	- Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.
MT 84	- Không bẻ cành, bứt hoa.	- Không ngắt cành, bẻ hoa
MT 85	- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

*** Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật**

MT 86	- Trẻ thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT 87	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	- Cho trẻ nghe và vận động theo các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi âm nhạc: gõ đệm theo nhạc bằng nhạc cụ đơn giản (trống lắc, song loan, thanh gõ...).
MT 88	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Nói lên cảm xúc của mình: Bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối, hình dáng đẹp con thấy thích sản phẩm cháu cho là đẹp, cháu ưng ý.
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 89	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái của bài hát. Biết phối hợp giọng hát, nét mặt, điệu bộ khi thể hiện bài hát.
MT 90	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Thực hiện các hình thức vận động: vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa minh họa.
MT 91	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.

MT 92	- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Trẻ biết lựa chọn và phối hợp nhiều loại nguyên vật liệu khác nhau (giấy màu, que, hạt, lá cây, vải vụn...) để tạo sản phẩm.
MT 93	- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Trẻ tập vẽ các đường nét cơ bản: thẳng, xiên, cong, tròn. Trẻ biết kết hợp nhiều đường nét để tạo thành hình ảnh đơn giản. - Trẻ thể hiện bức tranh có màu sắc, bố cục cân đối.
MT 94	- Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong. - Trẻ phối hợp xé, cắt và dán để tạo thành hình ảnh, SP
MT 95	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Trẻ biết lựa chọn, kết hợp các hình khối khác nhau để tạo sản phẩm. Trẻ phối hợp màu sắc hài hòa, phong phú khi xếp hình.
MT 96	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Trẻ biết quan sát và đưa ra ý kiến về sản phẩm của bản thân và của bạn.
* Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT 97	- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Trẻ lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát. Tự chọn cách vận động minh họa (vỗ tay, lắc lư, giậm chân, nhảy múa...).
MT 98	- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Trẻ biết chọn dụng cụ âm nhạc (trống lắc, thanh gõ...).
MT 99	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Trẻ trình bày ý tưởng trước khi tạo hình (vẽ, nặn, cắt dán...).Thực hiện sản phẩm theo ý tưởng riêng, không gò bó.

MT 100	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none">- Sau khi hoàn thành sản phẩm, trẻ suy nghĩ và đặt tên phù hợp. Tên sản phẩm thể hiện được nội dung, ý tưởng của trẻ.- Trẻ giới thiệu và chia sẻ sản phẩm với bạn bè, cô giáo.
-----------	----------------------------------	---

PHÂN PHỐI THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI

STT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện
1	Trường mầm non hạnh phúc 4 Tuần: <i>Từ 08/9 đến 03/10/2025</i>	Ngày hội bé đến trường	Tuần 1: Từ 08/09 - 12/09/2025
		Lớp mẫu giáo của bé	Tuần 2: Từ 15/09 - 19/09/2025
		Đồ dùng, đồ chơi của bé	Tuần 3: Từ 22/09 - 26/09/2025
		Bé với ngày tết trung thu	Tuần 4: Từ 29/9 - 03/10/2025
2	Bản thân 4 tuần: <i>Từ 06/10 đến 31/11/2025</i>	Tôi là ai?	Tuần 5: Từ 06/10 - 10/10/2025
		Cơ thể bé	Tuần 6: Từ 13/10 - 17/10/2025
		Ngày hội của bà của mẹ	Tuần 7: Từ 20/10 - 24/10/2025
		Tôi cần gì lớn lên để khỏe mạnh?	Tuần 8: Từ 27/10- 31/11/2025
3	Gia đình thân yêu của bé 3 tuần: <i>Từ 03/11 đến 21/11/2025</i>	Ngôi nhà thân yêu của bé	Tuần 9: Từ 03/11 - 07/11/2025
		Họ hàng trong gia đình	Tuần 10: Từ 10/11 - 14/11/2025
		Đồ dùng gia đình	Tuần 11: Từ 17/11 - 21/11/2025
		Nghề sản xuất	Tuần 12: Từ 24/11 - 28/11/2025

4	Nghề nghiệp 4 tuần: <i>Từ 24/11 đến 19/12/2025</i>	Nghề dịch vụ	Tuần 13: Từ 01/12 - 05/12/2025	
		Một số nghề truyền thống của địa phương	Tuần 14: Từ 08/12 - 12/12/2025	
		Bé yêu chú bộ đội	Tuần 15: Từ 15/12 - 19/12/2025	
5	Thế giới động vật 4 tuần: <i>Từ 22/12 đến 23/01/2026</i>	Con vật nuôi trong gia đình	Tuần 16: Từ 22/12 - 26/12/2025	KT học kỳ I
		Động vật sống trong rừng	Tuần 17: Từ 29/12 - 02/01/2026	
		Động vật sống dưới nước	Tuần 18: Từ 05/01 - 09/01/2026	
		Côn trùng và chim	Tuần 19: Từ 12/01 - 16/01/2026	
		Kĩ năng khi tiếp xúc với các con vật nuôi an toàn	Tuần 20: Từ 19/01 - 23/01/2026	
6	Thế giới thực vật 5 tuần: <i>Từ 26/01 đến 13/03/2026</i>	Cây xanh và môi trường sống	Tuần 21: Từ 26/01 - 30/01/2026	
		Ngày tết quê em	Tuần 22: Từ 02/02 - 06/02/2026	
		NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN (Dự kiến từ 09/02 đến 20/02/2026)		
		Một số loại hoa	Tuần 23: Từ 23/02 - 27/02/2026	
		Một số loại quả	Tuần 24: Từ 02/03 - 06/03/2026	

		Một số loại rau, củ	Tuần 25: Từ 09/03 - 13/03/2026	
7	Giao thông 4 tuần: <i>Từ 16/03 đến 10/04/2026</i>	PTGT đường bộ	Tuần 26: Từ 16/03 - 20/03/2026	
		PTGT đường thủy	Tuần 27: Từ 23/03 - 27/03/2026	
		PTGT đường sắt, đường hàng không	Tuần 28: Từ 30/03 - 03/04/2026	
		Một số luật lệ giao thông	Tuần 29: Từ 06/04 - 10/04/2026	
8	Nước và các hiện tượng tự nhiên 4 tuần: <i>Từ 13/04 đến 01/05/2026</i>	Sự kỳ diệu của nước	Tuần 30: Từ 13/04 - 17/04/2026	
		Một số hiện tượng tự nhiên	Tuần 31: Từ 20/04 - 24/04/2026	
		Các mùa trong năm	Tuần 32: Từ 27/04 - 01/05/2026	
9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ 4 tuần: <i>Từ 04/05 đến 22/05/2026</i>	Một vòng quê hương của bé	Tuần 33: Từ 04/05 -08/05/2026	
		Thủ đô Hà Nội	Tuần 34: Từ 11/05 -15/05/2026	
		Bác Hồ kính yêu	Tuần 35: Từ 18/05 -22/05/2026	

Từ ngày 26/5 - 30/5/2026: (Đánh giá trẻ cuối độ tuổi và tổng kết năm)

Tổng số: 9 chủ đề

Quý thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 - 22/5/2026)

Trong đó 35 tuần thực học, còn 2 tuần dành cho ôn tập, nghỉ tết Nguyên Đán và 1 tuần cuối tháng 5 dành cho đánh giá trẻ cuối giai đoạn, cuối độ tuổi.

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI

1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

TT mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
MT 1	<p>* Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. - Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất (CS 2) 	<p>- Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: hít vào, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
MT 2	<p>Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất vận động</p> <p><i>* Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối; đi nổi bàn chân tiên lùi; đi trên dây 	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đi bằng mép ngoài bàn chân - Dạy trẻ đi khụy gối - Dạy trẻ đi trên dây (dây đặt trên sàn). - Dạy trẻ đi trên ván kê dốc. - Dạy trẻ đi nổi bàn chân tiến, lùi.

	(dây đặt trên sàn); đi lên, xuống ván dốc (dài 2m rộng 0,3m) 1 đầu kê cao 0,3m. - <i>Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ (CS5)</i>	
MT 3	- Trẻ có thể giữ thẳng và nhảy lò cò liên tục, và đổi được chân theo yêu cầu. - <i>Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở); (CS 1)</i>	Hoạt động học: - Dạy trẻ nhảy lò cò 5m
MT 4	- Trẻ có thể đi thẳng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25 x 0,35) không làm rơi vật đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	Hoạt động học: - Dạy trẻ đi trên ghế thể dục (2m x 0.25m x 0.35m) đầu đội túi cát.
MT 5	* <i>Trẻ có thể kiểm soát được vận động:</i> - Trẻ có thể đi/chạy thay đổi tốc độ, hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	Hoạt động học: + Dạy trẻ đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Dạy trẻ đi, chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh
MT 6	* <i>Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn</i> - Trẻ bật xa được tối thiểu được 40cm; có thể bật liên tục vào vòng, bật tách khếp chân qua 7 ô, bật qua vật vắn 15- 20cm.	Hoạt động học: - Dạy trẻ bật xa tối thiểu 40 cm. - Dạy trẻ bật tách chân, khếp chân qua 7 ô. - Dạy trẻ bật liên tục vào vòng. - Dạy trẻ bật qua vật cản 15 - 20 cm.

MT 7	- Trẻ nhảy được xuống được từ độ cao 40cm.	Hoạt động học: - Dạy trẻ bật - nhảy từ trên cao xuống 40cm.
MT 8	<i>* Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động:</i> - Trẻ có thể tung bóng lên cao và bắt; chuyền bắt bóng qua đầu qua chân; ném và bắt bóng với người đối diện (khoảng cách xa 3,5-4 m). - <i>Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ (CS 7)</i>	Hoạt động học: - Dạy trẻ tung bóng lên cao và bắt. - Dạy trẻ ném và bắt bóng với người đối diện từ khoảng cách 4m - Dạy trẻ chuyền, bắt bóng qua đầu - Dạy trẻ chuyền, bắt bóng qua chân.
MT 9	- Trẻ có thể ném xa bằng 1 tay, 2 tay; ném được trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).	Hoạt động học: - Dạy trẻ ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Dạy trẻ ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.
MT 10	- Trẻ có thể đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	Hoạt động học: - Dạy trẻ tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Dạy trẻ đi và đập bắt bóng.
MT 11	<i>* Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn khéo léo</i> - Trẻ có thể chạy chậm khoảng 100-120m; chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng từ 7 đến 10 giây. - <i>Chạy nhanh 20m trong 5-6 giây (CS 6)</i>	Hoạt động học: - Dạy trẻ chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Dạy trẻ chạy chậm khoảng 100-120m - Dạy trẻ chạy nhanh 20m trong 5-6 giây
MT 12	- Trẻ bò được vòng qua 6-7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. Trẻ có thể bò chui qua ống dài, trườn kết hợp trèo qua ghế dài. Bò chui qua cổng - <i>Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ (CS5)</i>	Hoạt động học: - Dạy trẻ bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. - Dạy trẻ bò đích dắc qua 7 điểm. - Dạy trẻ bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Dạy trẻ bò chui qua cổng - Dạy trẻ trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.
MT 13	- Trẻ trèo được lên xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất. - <i>Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ (CS5)</i>	Hoạt động học: - Dạy trẻ trèo lên xuống 7 giống thang

MT 14	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể tham gia các hoạt động liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút. - <i>Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi (CS 3)</i> 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động liên tục trong khoảng 30 phút - Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi
MT 15	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi được một số trò chơi vận động và trò chơi dân gian: Kéo co, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, ném bóng vào rổ... - <i>Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới. (CS 4)</i> 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số trò chơi vận động và trò chơi dân gian: Kéo co, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, ném bóng vào rổ... - Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới.
MT 16	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay; Vẽ hình và sao chép các chữ cái và chữ số. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ - Bẻ, nắn
MT 17	<ul style="list-style-type: none"> * <i>Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động</i> - Trẻ có thể tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ; vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tô, đồ theo nét
MT 18	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cắt được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản. Có thể ghép và dán hình đã cắt theo mẫu, dán được các hình vào đúng vị trí cho trước không bị nhăn. - <i>Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí (CS 8);</i> 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ xé, cắt theo đường vòng cung, đường viền hình. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu, dán các hình vào đúng vị trí cho trước.
MT 19	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ lắp ráp, xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu
MT 20	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể tự cài, cởi cúc, mặc và cởi được áo; khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mớ tuya). - <i>Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ (CS 9)</i> 	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mớ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ

MT 21	<p><i>* Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i></p> <p>- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm (Thịt, cá...), Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (Rau, quả...).</p> <p>- <i>Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe (CS 10)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <p>- Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe</p>
MT 22	<p>- Trẻ nói được tên một số món ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ tên một số món ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.</p> <p>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</p>
MT 23	<p>- Trẻ biết ăn đa dạng các loại thức ăn, đồ uống, biết ăn thức ăn đã nấu chín để khỏe mạnh. Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe (uống nhiều nước ngọt, đồ ăn ôi thiu,...)</p> <p>- <i>Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân).(CS 11)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p> <p>- Dạy trẻ biết ăn đa dạng các món ăn, thức uống.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì,...).</p>
MT 24	<p><i>* Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i></p> <p>- Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, khi tay bẩn. Tự rửa mặt, đánh răng.</p> <p>- <i>Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi.(CS 12)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ tập luyện kỹ năng rửa mặt, chải răng, rửa tay bằng xà phòng.</p>

<p>MT 25</p> <p>MT 26</p>	<p>- Trẻ biết giữ quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng. Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch.</p> <p>- <i>Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. (CS 12)</i></p> <p>- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ giữ gìn quần áo, đầu tóc gọn gàng.</p> <p>- Dạy trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ cách sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống.</p>
<p>MT 27</p>	<p>* <i>Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i></p> <p>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn; Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không ăn vặt ngoài đường.</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn; Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không ăn quà vặt ngoài đường.</p>
<p>MT 28</p>	<p>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp; rửa tay thường xuyên phòng dịch bệnh; Ra nắng đội mũ, đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh; Nói với người lớn khi bị đau chảy máu hoặc sốt... Trẻ biết đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.</p> <p>- <i>Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi. (CS 12)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>- Dạy trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định; biết giữ gìn vệ sinh chung.</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</p>

<p>MT 29</p>	<p><i>* Trẻ nhận biết được một số nguy cơ không an toàn và cách phòng tránh</i></p> <p>- Trẻ có thể nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm, Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm (Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun,...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn). Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vận dụng có thể gây cháy, nổ (bếp đang đun, bình ga...); nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy</p> <p><i>- Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn;(CS 13)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những vật dụng, hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vận dụng có thể gây cháy, nổ; nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy.</p>
<p>MT 30</p>	<p>- Trẻ biết không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm (Biết những nơi như hồ, ao, bể chứa nước, lòng đường... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần). Biết không tập trung đông người trong khi có dịch bệnh truyền nhiễm lây lan. Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vận dụng có thể gây cháy, nổ; có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</p> <p><i>- Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn;(CS 13)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn.</p> <p>- Cách hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</p>

MT 31	<p>- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười đùa trong khi ăn uống dễ hóc, sặc...; Không tự ý uống thuốc; Nhận biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p> <p>- <i>Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn ...).(CS 15)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh</p> <p>- Dạy trẻ không tự lấy và uống thuốc.</p> <p>- Dạy trẻ nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn</p>
MT 33	<p>Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, ở nơi công cộng về an toàn: Không tự ý đi chơi, không leo trèo; rửa tay thường xuyên; đeo khẩu trang khi ra ngoài, không tập trung đông người khi đang có dịch bệnh truyền nhiễm lây lan. Thực hiện được một số quy định an toàn giao thông.</p> <p>- <i>Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn; (CS 13)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Dạy trẻ một số quy định ở trường, ở nơi công cộng về an toàn: Không tự ý đi chơi, không leo trèo; rửa tay thường xuyên; đeo khẩu trang khi ra ngoài, không tập trung đông người khi đang có dịch bệnh truyền nhiễm lây lan .</p> <p>- Một số quy định an toàn giao thông</p>
MT 32	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,... Không đi theo, không nhận quà của người lạ; không ra khỏi trường/lớp, nhà khi không được phép của người lớn; khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. Không cho người khác chạm vào vùng kín của cơ thể. Trẻ biết kêu cứu và chạy ra khỏi nơi nguy hiểm. Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc...</p> <p>- <i>Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác...(CS 14)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết một số trường hợp không an toàn: đi theo, nhận quà của người lạ; ra khỏi trường/lớp, nhà khi không được phép của người lớn; Để người khác chạm vào vùng kín của cơ thể...</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Dạy trẻ tác hại của thuốc lá và không đến gần người hút thuốc lá</p>

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Khám phá khoa học		
MT 34	<p>* <i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.</i></p> <p>- Trẻ tò mò tìm tòi, thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh, hay đặt câu hỏi như: Tại sao trời có mưa?...</p> <p>- <i>Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên; (CS 50)</i></p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Dạy trẻ tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh, đặt câu hỏi về các SVHT.</p> <p>- Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên</p>
MT 35	<p>- Trẻ có thể phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét, thảo luận về sự vật, hiện tượng và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p> <p>- <i>Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn; (CS 53)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ :</p> <p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể người.</p> <p>- Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Đặc điểm, công dụng của một số PTGT.</p> <p>- Đặc điểm, ích lợi của cây, hoa, quả.</p> <p>- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật</p> <p>- Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn</p>
MT 36	<p>- Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Biết sử dụng công nghệ để khám phá từ đó biết các nguyên lí khoa học đơn giản, nguyên lí vận hành trong thực tế của sự vật đang được tìm hiểu khi thực hiện hoạt động STEAM</p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p> <p>- Các nguyên lí khoa học đơn giản, nguyên lí vận hành trong thực tế của các sự vật được tìm hiểu</p>

MT 37	<p>- Trẻ nhận ra được sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật.</p> <p>- <i>Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống. (CS 52)</i></p>	<p>Hoạt động học</p> <p>- Hướng dẫn trẻ khám phá quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật.</p>
MT 38	<p>- Trẻ có thể làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận (ví dụ: thử nghiệm gieo hạt, vật chìm vật nổi trong nước, trồng cây được tưới nước và không tưới nước); trải nghiệm: sự cân bằng với vật có chân không bằng nhau, sức gió,...</p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận (ví dụ: thử nghiệm gieo hạt, vật chìm vật nổi trong nước, trồng cây được tưới nước và không tưới nước...); trải nghiệm: sự cân bằng với vật có chân không bằng nhau, sức gió,...</p>
MT 39	<p>- Trẻ có thể gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.</p> <p>- <i>Phân loại một số sự vật thành nhóm theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm; (CS 51)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu</p> <p>- Phân loại PTGT theo 2-3 dấu hiệu</p> <p>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu</p> <p>- Dạy trẻ loại 1 đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.</p>
MT 40	<p>- Trẻ nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</p> <p>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.</p>
MT 41	<p>- Trẻ nhận biết được sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</p>	<p>Hoạt động học</p> <p>- Dạy trẻ sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</p>
MT 42	<p>- Trẻ có thể dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra; nhận ra được sự thay đổi của một số hiện tượng tự nhiên.</p>	<p>Hoạt động học</p> <p>- Dạy trẻ dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra; nhận ra sự thay đổi của một số hiện tượng tự nhiên</p>

MT 43	<p>- Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống ; Một vài đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi...; nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ, tiết kiệm nguồn nước. Biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật,...</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Một vài đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ, tiết kiệm nguồn nước. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
<p><i>* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của SVHT và giải quyết vấn đề đơn giản</i></p>		
MT 44	<p>- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau. Trẻ giải thích được mối quan hệ nguyên nhân-kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>- Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống.</p> <p><i>- Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số. (CS 54)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các con vật, cây với môi trường sống. - Dạy trẻ giải thích một số mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày
<p><i>* Trẻ thể hiện sự hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i></p>		
MT 45	<p>- Trẻ có thể nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.

MT 46	- Trẻ thể hiện được hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình; thiết kế, chế tạo sản phẩm của hoạt động STEAM.	- Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc tạo hình, thiết kế, chế tạo sản phẩm của hoạt động STEAM.
LQ với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
<i>* Nhận biết số đếm, số lượng</i>		
MT 47	- Trẻ quan tâm đến các con số (thích nói về số lượng và đếm). Trẻ đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. <i>So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10 (CS 43);</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
MT 48	- Trẻ so sánh được số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. <i>So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10 (CS 43);</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
MT 49	- Trẻ có thể gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm; tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh số lượng của các nhóm. <i>- Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10;(CS 42)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.
MT 50	- Trẻ nhận biết được các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.

MT 51	- Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).
* <i>Sắp xếp theo quy tắc:</i>		
MT 52	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - <i>Sắp xếp theo quy tắc; (CS 46)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Dạy trẻ so sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
M 53	- Trẻ có thể sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp. - <i>Sắp xếp theo quy tắc; (CS 46)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ tạo ra quy tắc sắp xếp.
MT 54	- Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đong, đo và so sánh, nói kết quả. - <i>Đo độ dài, dung tích của đối tượng bằng đơn vị đo ước lệ. (CS 44)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Dạy trẻ đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Dạy trẻ đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
* <i>Nhận biết hình dạng và nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</i>		
MT 55	- Trẻ gọi đúng tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu - khối trụ, khối vuông - khối chữ nhật. Trẻ biết ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu; tạo ra được 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau. - <i>Xác định một số hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống xung quanh; (CS 45)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế. - Dạy trẻ ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Dạy trẻ tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau

MT 56	<p>- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ được đúng vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn (Trẻ có thể xác định được vị trí (trong - ngoài - trên - dưới - phải- trái - trước sau của một vật so với một vật khác)</p> <p>- <i>Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn (CS47)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</p>
MT 57	<p>- Trẻ gọi được tên các ngày (thứ) trong tuần theo thứ tự, các mùa trong năm.</p> <p>- <i>Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự; (CS 48)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ gọi tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm theo thứ tự.</p>
MT 58	<p>- Trẻ phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.</p> <p>- <i>Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự; (CS 48)</i></p> <p>- <i>Xác định giờ đúng trên đồng hồ. (CS 49)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết gọi tên ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.</p>
MT 59	<p>- Trẻ có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng toán học như: số đếm, hình khối, đo lường ... vào thực tế (trong quá trình thiết kế và chế tạo sản phẩm của hoạt động STEAM.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ vận dụng các kiến thức, kỹ năng toán học như: số đếm, hình khối, đo lường... vào thực tế (trong quá trình thiết kế và chế tạo sản phẩm của hoạt động STEAM.</p>

Khám phá xã hội

** Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.*

MT 60	<p>- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>- <i>Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;</i> <i>(CS 16)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p>
MT 61	<p>- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn/xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi, nói chuyện.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.</p>
MT 62	<p>- Trẻ có thể nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non;</p>
MT 63	<p>- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường. Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</p>

** Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.*

MT 64	<p>- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề (sản phẩm, công cụ lao động,...)</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến trong xã hội (công an, bộ đội, bác sĩ,...), nghề truyền thống ở địa phương</p>
-------	---	--

<i>* Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh.</i>		
MT 65	- Trẻ kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống.	Hoạt động khác - Tên gọi, đặc điểm một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống: nhà văn hóa., trạm y tế,...
MT 66	- Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội của đất nước, của quê hương Bảng Hành: 2/9, 20/11, tết Nguyên đán, tết trung thu,..	Hoạt động học - Dạy trẻ đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ, ngày hội: 2/9, Tết Trung thu, 20/11, tết Nguyên Đán,...
MT 67	- Trẻ kể được tên và nêu một vài đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước: Tiêu khu trọng con, cột cờ Lũng Cú,...	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ đặc điểm nổi bật của 1 số DTLS, cảnh đẹp của quê hương, đất nước: Tiêu khu trọng con, cột cờ Lũng Cú,...

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

<i>* Trẻ nghe hiểu lời nói:</i>		
MT 68	- Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. - Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói; (CS 30)	Hoạt động khác - Dạy trẻ nhận ra sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui buồn, tức giận, ngạc nhiên sợ hãi.
MT 69	- Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2-3 hành động, thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. - Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản; (CS 31)	Hoạt động khác - Hiểu và làm theo 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.
MT 70	- Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật đơn giản, gần gũi: PTGT, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	Hoạt động khác - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa

MT 71	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. <i>Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân (CS69)</i>	Hoạt động khác - Dạy trẻ nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.
MT 72	- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, bài thơ, ca dao, đồng dao,... dành cho lứa tuổi	Hoạt động học, hoạt động khác - Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày:		
MT 73	- Trẻ nói rõ ràng - <i>Nói để người khác hiểu;(CS 32)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Dạy trẻ nói rõ ràng mạch lạc để người khác hiểu
MT 74	- Trẻ có thể sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày phù hợp với ngữ cảnh. - <i>Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động;(CS 65)</i>	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Dạy trẻ sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.
MT 75	- Trẻ sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp: câu đơn, câu khẳng định, câu phủ định,...	Hoạt động khác - Dạy trẻ trả lời các câu hỏi và đặt các câu hỏi trong các hoạt động hàng ngày.
MT 76	- Trẻ có thể sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. Có thể thảo luận cùng cô và bạn trong nhóm; có thể mô tả bằng lời về đồ vật trẻ muốn thiết kế khi thực hiện các hoạt động STEAM.	Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Dạy trẻ thảo luận cùng cô và bạn trong nhóm; mô tả bằng lời về đồ vật muốn thiết kế khi tham gia các hoạt động STEAM.

MT 77	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động; biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện - <i>Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu. (CS 68)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động hàng ngày. - Hướng dẫn trẻ khởi xướng cuộc trò chuyện trong hoạt động hàng ngày
MT 78	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể kể một sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được. - <i>Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng; (CS 64)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <p>Kể lại sự việc theo trình tự</p>
MT 79	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định; có thể miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật - <i>Kể chuyện theo cách riêng. (CS 34)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ kể lại truyện đã nghe theo trình tự.
MT 80	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc được biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp lứa tuổi 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp lứa tuổi
MT 81	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể kể lại câu chuyện quen thuộc theo các cách khác nhau; kể thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện,... trong nội dung truyện; đặt tên mới cho câu chuyện. - <i>Kể chuyện theo cách riêng. (CS 35)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.
MT 82	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện - <i>Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động (CS 67)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đóng kịch từ những câu chuyện đã biết
* Trẻ thực hiện được một số quy tắc thông thường trong giao tiếp:		
MT 83	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. - <i>Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp (CS 33)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.

MT 84	<p>- Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp; hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.</p> <p>- <i>Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp.(CS 33)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện khi không hiểu người khác nói một sự việc nào đó</p> <p>- Dạy trẻ chăm chú lắng nghe người khác nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp.</p>
MT 85	<p>- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp.</p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp.</p>
MT 86	<p>- Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. Trẻ không nói tục, chửi bậy.</p> <p>- <i>Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp(CS 33)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp; không nói tục, chửi bậy.</p>
<p>* Trẻ thể hiện sự thích thú với việc đọc viết trong cuộc sống hàng ngày</p>		
MT 87	<p>- Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.</p> <p>- <i>Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng;(CS 66)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh.</p>
MT 88	<p>- Trẻ thể hiện sự thích thú với sách; chọn sách để "đọc" và xem; có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.</p> <p>- <i>Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in (CS 36)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.</p> <p>- Dạy trẻ cách giữ gìn, bảo vệ sách.</p>
MT 89	<p>- Trẻ biết ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống, nhận ra kí hiệu thông thường (Lối ra, nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...)</p> <p>- <i>Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống.(CS 70)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ làm quen với một số ký hiệu, biểu tượng thông thường trong cuộc sống</p>

MT 90	<p>- Trẻ có một số hành vi như người đọc sách, biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.</p> <p>- <i>Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt; (CS 38)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ làm quen với cách đọc tiếng Việt: + Hướng đọc (từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới); đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.</p>
MT 91	<p>- Trẻ có khả năng "Đọc" theo truyện tranh đã biết, kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.</p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ "Đọc" truyện qua tranh vẽ.</p>
MT 92	<p>- Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói. Biết dùng các ký hiệu, hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.</p> <p>- <i>Nhận biết một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS 37)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ dùng ký hiệu để thể hiện cảm xúc nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.</p>
MT 93	<p>- Trẻ có thể bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái; Tô, đồ các nét chữ.</p> <p>- <i>Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, "viết" (CS 40)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình</p>
MT 94	<p>- Trẻ biết "viết" tên của bản thân theo cách của mình, biết "viết" chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.</p> <p>- <i>Bắt chước hành vi "viết". (CS 41)</i></p>	<p>-Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>Dạy trẻ "Viết" tên của bản thân theo cách của mình.</p> <p>- Làm quen với cách viết tiếng Việt: Hướng viết (từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới); Hướng viết của các nét chữ.</p> <p>- Tập tô, tập đồ các nét chữ.</p>
MT 95	<p>- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.</p> <p>- <i>Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt; (CS 38)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ nhận dạng các chữ cái.</p>

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KỸ NĂNG XÃ HỘI

* <i>Trẻ thể hiện ý thức về bản thân, sự tự tin, tự lực.</i>		
MT 96	<p>- Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại).</p> <p>- <i>Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS16)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại).</p>
MT 97	<p>- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác các bạn. Biết mình là con/cháu/anh/chị em trong gia đình.</p> <p>- <i>Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS16)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Dạy trẻ điểm giống và khác nhau của mình với người khác (đặc điểm bên ngoài, sở thích, khả năng)...</p> <p>- Vị trí trách nhiệm của bản thân trong gđ và lớp học.</p>
MT 98	<p>- Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân; biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.</p> <p>- <i>Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS16)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân; biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.</p>
MT 99	<p>- Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (nói được điều bé thích, không thích, việc làm được, không làm được). Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.</p> <p>- <i>Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân.(CS 18)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Sở thích (ăn, mặc, chơi, các hoạt động), khả năng của bản thân (có thể làm được gì? không làm được gì?).</p> <p>- Hướng dẫn trẻ đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.</p>
MT 100	<p>- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng (cố gắng tự hoàn thành công việc được giao); thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.</p> <p>- <i>Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu.(CS 68)</i></p>	<p>Hoạt động khác</p> <p>- Thực hiện, hoàn thành công việc được giao.</p> <p>- Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.</p>

MT 101	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chủ động, tự làm một số công việc đơn giản hằng ngày (Vệ sinh cá nhân, chơi,...).. - <i>Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động; (CS 65)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ chủ động và độc lập trong một số hoạt động.
MT 102	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân. 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến
<p>* Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p>		
MT 103	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác qua tranh, nét mặt, cử chỉ. Biết bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt. - <i>Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó (CS17)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) của người khác. - Dạy trẻ bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt.
MT 104	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè. - <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh (CS19)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cách an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.
MT 105	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.
MT 106	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh; biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. - <i>Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh; (CS 20)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận biết mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Dạy trẻ biết bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Dạy trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực

MT 107	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác. Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về bác Hồ. - <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh (CS19)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
MT 108	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hoá truyền thống của quê hương, đất nước 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước (Lễ hội đường phố; Ngày khai giảng, Tết trung thu; ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày 8/3; 19/5; tết 1/6... ; di tích Thành nhà Mạc; di tích lịch sử quốc gia Tân Trào,...)
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT 109	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi; chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi. Trẻ biết chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ chơi cùng bạn; tôn trọng, hợp tác trong các hoạt động với bạn bè. - Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
MT 110	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. - <i>Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường (CS 21).</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.
MT 111	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để ĐDĐC đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, không đến nơi đông người khi dịch bệnh truyền nhiễm đang lây lan;...). Thực hiện một số quy định giao thông quen thuộc; - <i>Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường (CS 21)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng để ĐDĐC đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, không đến nơi đông người khi dịch bệnh truyền nhiễm đang lây lan;...) - Một số quy định giao thông quen thuộc;

MT 112	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác, biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn. - <i>Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường; (CS 22)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác. - Dạy trẻ trao đổi ý kiến với bạn
MT 113	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn. Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên, biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. - <i>Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và môi trường; (CS 23)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết chơi thân thiện, đoàn kết với bạn - Dạy trẻ biết tham gia các hoạt động nhóm - Dạy trẻ chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động. - Dạy trẻ biết tôn trọng, hợp tác với bạn trong các hoạt động.
MT 114	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn, biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn. - <i>Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường (CS 21)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Dạy trẻ cách giải quyết mâu thuẫn
MT 115	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình; Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. - <i>Tôn trọng sự khác biệt của người khác (CS24)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận biết mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.
MT 116	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. Trẻ biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết. - <i>Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và MT (CS 23)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ sử dụng lời nói lễ phép, lịch sự (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn) - Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết
MT 117	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận xét được và tỏ thái độ phù hợp với hành vi "đúng" "sai" "tốt" "xấu" - <i>Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra (CS 27)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" "sai" "tốt" "xấu".

* Trẻ quan tâm đến môi trường		
MT 118	- Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.	Hoạt động khác - Dạy trẻ bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối
MT 119	- Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định; biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, không bẻ cành,...) <i>- Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp. (CS 26)</i>	Hoạt động khác - Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường
MT 120	- Trẻ tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, tắt vòi nước sau khi dùng,...	Hoạt động khác - Dạy trẻ tiết kiệm điện, nước

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

* Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		
MT 121	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. <i>- Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật; (CS 55)</i>	Hoạt động khác - Dạy trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong tác phẩm nghệ thuật.
MT 122	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc ; thích nghe và đọc thơ, ca dao, tục ngữ ; thích nghe và kể câu chuyện. <i>- Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật; (CS 55)</i>	Hoạt động khác - Dạy trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện.

MT 123	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình) về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình. - <i>Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống (CS 59)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong tác phẩm tạo hình.
* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc		
MT 124	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát được đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... - <i>Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật (CS62)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm phù hợp với các bài hát.
MT 125	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) - <i>Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc (CS60)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
MT 126	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra được giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc - <i>Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống;(CS 58)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Dạy trẻ làm quen một số nghệ thuật truyền thống (Hát Then - Dân tộc Tày, hát dân ca, hát quan họ...)

*** Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình**

<p>MT 127</p>	<p>- Trẻ có thể phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm đơn giản. Trẻ có thể chọn nguyên vật liệu phù hợp với sản phẩm và tiêu chí của mình; có thể hoàn thành bản thiết kế độc lập; thực hiện các chế tạo đơn giản khi làm các sản phẩm của hoạt động STEAM.</p>	<p>Hoạt động học - Dạy trẻ lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Dạy trẻ chọn nguyên vật liệu phù hợp với sản phẩm và tiêu chí của mình; hoàn thành bản thiết kế độc lập, thực hiện các chế tạo đơn giản khi làm các sản phẩm của hoạt động STEAM.</p>
<p>MT 128</p>	<p>- Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - <i>Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (CS61)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ nét thẳng, nét ngang, nét xiên, nét cong. Vẽ bút sáp, màu nước để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. Vẽ đường nét/mảng màu, vẽ theo đường bao/tô màu...</p>
<p>MT 129</p>	<p>- Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. - <i>Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (CS61)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ phối hợp các kỹ năng xé (xé dải, xé mảng, xé vụn, xé theo đường cong,... ; cắt (cắt đường thẳng, đường cong,...; dán (phết hồ, đặt đúng vị trí, miết,... dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.</p>
<p>MT 130</p>	<p>- Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm bố cục cân đối. - <i>Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (CS61)</i></p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ phối hợp các kỹ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong,... để tạo thành sản phẩm bố cục cân đối.</p>
<p>MT 131</p>	<p>- Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.</p>	<p>Hoạt động học, hoạt động khác - Dạy trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục</p>

MT 132	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. - <i>Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (CS61)</i> 	<p>Hoạt động học, hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.
<p>* Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</p>		
MT 133	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích; gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - <i>Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc (CS60)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Làm quen với 5 loại nhạc cụ: Đàn organ, trống, kèn, sáo, đàn tranh.
MT 134	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đặt lời mới cho bài hát - <i>Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc (CS60)</i> 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).
MT 135	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra được các sản phẩm tạo hình theo ý thích, có thể đặt tên cho sản phẩm tạo hình. . 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Giới thiệu sản phẩm.
MT 136	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau. Trẻ biết thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình 	<p>Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình.

PHÂN PHỐI THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

Stt	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Ghi Chú
1	Trường mầm non 4 tuần <i>Từ 08/09 đến 26/9/2025</i>	Ngày hội đến trường của bé	Tuần 1: Từ 08/09 - 12/09/2025	
		Cô và bé	Tuần 2: Từ 15/09 - 19/09/2025	
		Lớp học của bé	Tuần 3: Từ 22/09 - 26/09/2025	
2	Bản thân 3 tuần <i>Từ 29/9 đến 17/10/2025</i>	Tôi là ai?	Tuần 4: Từ 29/9 - 03/10/2025	
		Cơ thể bé	Tuần 5: Từ 06/10 - 10/10/2025	
		Tôi cần gì lớn lên để khỏe mạnh?	Tuần 6: Từ 13/10 - 17/10/2025	
3	Gia đình 3 tuần <i>Từ 20/10 đến 14/11/2025</i>	Ngày hội của bà của mẹ	Tuần 7: Từ 20/10 - 24/10/2025	
		Ngôi nhà thân yêu của bé	Tuần 8: Từ 27/10- 31/11/2025	
		Họ hàng của bé	Tuần 9: Từ 03/11 - 07/11/2025	

		Đồ dùng trong gia đình	Tuần 10: Từ 10/11 - 14/11/2025	
4	Nghề nghiệp 3 tuần <i>Từ 17/11 đến 05/12/2025</i>	Ngày nhà giáo Việt Nam	Tuần 11: Từ 17/11 - 21/11/2025	
		Những ngành, nghề bé biết	Tuần 12: Từ 24/11 - 28/11/2025	
		Một số nghề truyền thống của địa phương	Tuần 13: Từ 01/12 - 05/12/2025	
5	Thế giới Động vật 5 tuần <i>Từ 8/12 đến 9/01/2026</i>	Con vật nuôi trong gia đình	Tuần 14: Từ 08/12 - 12/12/2025	KT kì 1
		Động vật sống trong rừng	Tuần 15: Từ 15/12 - 19/12/2025	
		Động vật sống dưới nước	Tuần 16: Từ 22/12 - 26/12/2025	
		Côn trùng và chim	Tuần 17: Từ 29/12 - 02/1/2026	
		Kỹ năng khi tiếp xúc với các con vật nuôi an toàn	Tuần 18: Từ 05/01 - 09/01/2026	
6	Thế giới thực vật 5 Tuần	Cây xanh và môi trường sống	Tuần 19 Từ 12/01 - 16/01/2026	
		Một số loại hoa	Tuần 20: Từ 19/01 - 23/01/2026	

	<i>Từ 12/01 đến 27/02/2026</i>	Một số loại quả	Tuần 21: Từ 26/01 - 30/01/2026
		Ngày tết quê em	Tuần 22: Từ 02/02 - 06/02/2026
		NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN (Dự kiến từ 09/2 đến 20/2/2026)	
		Một số loại rau, củ	Tuần 23: Từ 23/02 - 27/02/2026
7	Giao Thông 4 Tuần <i>Từ 02/03 đến 27/03/2026</i>	Một số PTGT đường bộ	Tuần 24: Từ 02/03 - 06/03/2026
		Một số PTGT đường Thủy	Tuần 25: Từ 09/03 - 13/03/2026
		Một số PTGT đường sắt+ hàng không	Tuần 26: Từ 16/03 - 20/03/2026
		Bé thực hành luật lệ ATGT	Tuần 27: Từ 23/03 - 27/03/2026
8	Nước và hiện tượng tự nhiên 3 Tuần <i>Từ ngày 30/3 đến 17/4/2026</i>	Sự kỳ diệu của nước	Tuần 28: Từ 30/03 - 03/04/2026
		Một số hiện tượng tự nhiên	Tuần 29: Từ 06/04 - 10/04/2026
		Các mùa trong năm	Tuần 30: Từ 13/04 - 17/04/2026

9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ 3 Tuần <i>Từ ngày 20/4 đến 08/05/2025</i>	Một vòng quê hương của bé	Tuần 31: Từ 20/04 - 24/04/2026	Nghỉ 30/4 - 01/5
		Thủ đô Hà Nội	Tuần 32: Từ 27/04 - 01/05/2026	
		Bác Hồ Kính yêu	Tuần 33: Từ 04/05 - 08/05/2026	
10	Trường tiểu học 2 tuần <i>Từ 11/05 đến 22/5/2026</i>	Trường Tiểu học của bé	Tuần 34: Từ 11/05 - 15/05/2026	
		Bé chuẩn bị vào lớp 1	Tuần 35: Từ 18/05 - 22/05/2026	
Đánh giá trẻ cuối giai đoạn và chuẩn bị tổng kết cuối năm học (1 tuần từ ngày 26/5 đến ngày 30/5/2025)				
Tổng số: 10 chủ đề <i>Quý thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 - 22/5/2026)</i> Trong đó 35 tuần thực học, còn 2 tuần dành cho ôn tập, nghỉ tết Nguyên Đán và 1 tuần cuối tháng 5 dành cho đánh giá trẻ cuối độ tuổi, hoàn thiện hồ sơ và tổng kết cuối năm học.				

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Bằng Hành, ngày 05 tháng 9 năm 2025
T.M TỔ CHUYÊN MÔN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Hường

Mai Thị Quỳnh Anh

Đỗ Thị Thảo